| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN MỎ CÀY NAM**<br>**TỈNH BẾN TRE** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: **268**/2024/QĐST-HNGĐ | *Mỏ Cày Nam, ngày 04 tháng 12 năm 2024* |

# QUYẾT ĐỊNH
# CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 499/2024/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp con chung" giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị Đặng Thị Thúy N, sinh năm 1997

Địa chỉ: ấp An L, xã An T, huyện M, tỉnh B

Nơi ở hiện nay: ấp Phú H, xã Vĩnh T, huyện C, tỉnh B

*Bị đơn*: Anh Lê Minh Th, sinh năm 1990

Địa chỉ: ấp An L, xã An T, huyện M, tỉnh B

- Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào các Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2024.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 26 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn của chị Đặng Thị Thúy N và anh Lê Minh Th.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Đặng Thị Thúy N trực tiếp nuôi cháu Lê Minh P, sinh ngày 29/7/2015, anh Lê Minh Th không phải cấp dưỡng nuôi con (do chị N không yêu cầu).

Anh Lê Minh Th được quyền thăm con không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung sau này một hoặc hai bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con và việc cấp dưỡng.

2.2. Về tài sản chung: Chị Đặng Thị Thúy N và anh Lê Minh Th tự thỏa thuận.

2.3. Về nợ chung: Chị Đặng Thị Thúy N và anh Lê Minh Th đều khai không có.

2.4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Chị Đặng Thị Thúy N tự nguyện nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí 0004864 ngày 04/11/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam. Chị N được nhận lại số tiền chênh lệch là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng áp phí nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Bến Tre (1b)
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam (1b)
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Nam (1b)
- UBND xã An Thới (1b)
- Các đương sự (2b)
- Lưu hồ sơ, VP (3b)

**THẨM PHÁN**
(Đã ký)

**Nguyễn Thanh Thuở**